

Số: 20/2024/CBTT-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Vv các Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi
phương án phát hành cổ phiếu theo chương
trình lựa chọn cho người lao động

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA (“Công ty”)**
 - Địa chỉ trụ sở: Tổ Dân phố Xuân Thượng 1, phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
 - Mã chứng khoán: NAG
 - Sàn giao dịch: HNX
- Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết số 10A/HĐQT/NQ-NAG ngày 20/12/2024 về việc sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP.
 - Nghị quyết số 11A/HĐQT/NQ-NAG ngày 20/12/2024 về việc sửa đổi Hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để nộp UBCKNN.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa vào ngày 20/12/2024 tại đường dẫn www.nagakawa.com.vn.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban QHCD.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAGAKAWA



NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG

Số: 10A/HĐQT/NQ-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Vv sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
và Danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP
(thay thế cho Quy chế và Danh sách đã ban hành theo Nghị quyết số 10/HĐQT/NQ-NAG
ngày 06/11/2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 24/10/2024;
- Căn cứ Biên bản họp số 10A/HĐQT/BBH-NAG ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thay thế cho Quy chế đã ban hành theo Nghị quyết số 10/HĐQT/NQ-NAG ngày 06/11/2024. (Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này).
- Điều 2.** Sửa đổi Danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP theo số lượng cổ phiếu chi tiết; thay thế cho Danh sách đã ban hành theo Nghị quyết số 10/HĐQT/NQ-NAG ngày 06/11/2024. (Danh sách sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này).
- Điều 3.** Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
- Quyết định cụ thể thời gian thực hiện phát hành;
 - Thông báo đến Người lao động thuộc Danh sách Người lao động được mua cổ phiếu các thông tin cụ thể về số lượng, thời hạn thực hiện quyền mua, thời hạn thanh toán và các thông tin, điều kiện khác liên quan để đảm bảo quyền lợi của Người lao động;
 - Điều chỉnh Danh sách người lao động được mua cổ phiếu;

- Sửa đổi, bổ sung các điều kiện mua, các quy định về thực hiện mua cổ phiếu và/hoặc các nội dung khác của Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP;
- Phân bổ cổ phiếu không mua hết đảm bảo chào bán hết số cổ phiếu ESOP; Phân phối lại cổ phiếu bị thu hồi và xử lý các trường hợp phát sinh khác không được quy định tại Quy chế phát hành ESOP mà không cần có Quyết định của HĐQT;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Điều 4. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT (Chỉ đạo thực hiện);
- Ban TGD (Để thực hiện);
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUÝ

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 10A/HĐQT/NQ-NAG ngày 20/12/2024
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa)

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Gọi tắt là “Chương trình ESOP”) là chương trình được triển khai nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa (Gọi tắt là “Công ty” hoặc “Nagakawa”) và các công ty con của Nagakawa (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm mục đích gắn kết nhân viên và Công ty; thu hút và động viên những CBCNV có kinh nghiệm, năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, Chương trình ESOP cũng huy động thêm vốn tự có phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty được sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm (Điều lệ);
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 24/10/2024.

III. ĐỊNH NGHĨA

- “**Chương trình ESOP**”: là Chương trình phát hành cổ phần của Công ty một cách trực tiếp cho CBCNV theo quy định của Quy chế này.
- “**CBCNV**”/ “**Người lao động**”: là những người lao động, nhân viên của Công ty, các Công ty con của Nagakawa
- “**Thành viên ESOP**”: là CBCNV được xét chọn và đã thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP
- “**HĐQT**”: là Hội đồng Quản trị
- “**ĐHĐCĐ**”: là Đại hội đồng cổ đông
- “**Tập đoàn**”: bao gồm Công ty và các Công ty con

- “**HĐLĐ**”: là Hợp đồng lao động ký giữa người lao động và Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc/ công ty con của Công ty
- “**Công ty**”, “**Nagakawa**”: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- “**Công ty con**”: là các công ty mà Công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó.
- “**UBCKNN**”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa (mã chứng khoán niêm yết là NAG)
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 31.646.539 cổ phiếu (*Ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín cổ phiếu*)
- Số lượng cổ phiếu người lao động được mua theo Chương trình ESOP: 1.582.300 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 15.823.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn*)

2. Đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP và tiêu chuẩn đánh giá

2.1 Đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP

- Giám đốc Ngành hàng.
- Giám đốc/Phó Giám đốc Công ty con, ĐVKD; Trưởng/Phó Ban chuyên môn.
- Trưởng/Phó Phòng chuyên môn.
- Người lao động tại Nagakawa và tại các đơn vị trực thuộc/công ty con có đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tất cả các đối tượng trên đều làm việc tại thời điểm Công ty phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.

2.2 Tiêu chuẩn đánh giá

Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động thuộc đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP:

- Có đóng góp cho sự phát triển của Công ty, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chức vụ, vị trí công tác tại Công ty;
- Các tiêu chí khác như thành tích, sáng kiến cải tiến, kỷ luật lao động;...

3. Quyền và nghĩa vụ trong chương trình ESOP

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên ESOP

- Được hưởng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định, quy chế của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Thành viên ESOP.

- Cam kết nỗ lực trong việc đạt mục tiêu được giao và ngày càng mang lại nhiều hiệu quả hơn cho công việc của bộ phận mà Thành viên ESOP làm việc.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

- Chịu trách nhiệm phát hành cổ phần ESOP theo đúng đối tượng và số lượng được duyệt. Công bố thông tin về việc phát hành và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ESOP theo quy định.

4. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

Việc phân chia và xác định số cổ phiếu theo chương trình ESOP đảm bảo theo các nguyên tắc chung sau:

- Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được lượng hóa cụ thể và chi tiết, phù hợp với từng nhóm đối tượng, và/hoặc từng đối tượng cụ thể theo vị trí, thâm niên công tác;
- Số lượng cổ phiếu cho các thành viên ESOP phải đảm bảo sự hài hòa và thống nhất giữa mục tiêu chung của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và giữ chân người lao động,..) và quyền lợi của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho Công ty, khuyến khích gắn bó và cống hiến lâu dài cho Công ty,..).

Dựa trên những nguyên tắc trên, số lượng cổ phiếu được quyền mua của mỗi lao động được tính theo công thức như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu được quyền mua} = \text{Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty} \times \text{Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo thứ hạng của đơn vị và nhóm chức danh}$$

Trong đó:

+ Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty được HĐQT Công ty xác định từ 1 đến 10 phụ thuộc vào mức độ hoàn thành công việc, khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp của người lao động với Công ty theo đề xuất của Ban nhân sự và Ban Tổng giám đốc Công ty (Chi tiết về hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp của từng CBCNV được thể hiện tại danh sách số lượng cổ phiếu từng CBCNV được mua từ đợt phát hành ESOP);

+ Số lượng cổ phiếu phân bổ theo thứ hạng của các đơn vị và nhóm chức danh được phân bổ như sau:

STT	Vị trí công tác	Số lượng cổ phiếu được phân bổ (cổ phiếu/người)
Nhóm 1: Cán bộ quản lý tại Công ty		
1	Giám đốc ngành hàng	20.000
2	Giám đốc/Phó Giám đốc Đơn vị; Trưởng/Phó Ban chuyên môn	10.000
3	Trưởng/Phó phòng chuyên môn	5.000
Nhóm 2: CBNV tại Công ty		
1	Nhân viên Công ty	2.000

3002
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẬP THỂ
AGAG
C YÊN

Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định đối tượng được phân phối cổ phần và số lượng cổ phần phân phối theo từng cá nhân cụ thể và có sự linh hoạt số lượng cho một số cán bộ.

5. Quyền chuyển nhượng

- Người lao động được xét chọn tham gia Chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu chào bán cho thành viên ESOP có phát sinh các quyền như: cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu ... thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu phát hành theo Quy chế này bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, bao gồm cả tặng cho, góp vốn hoặc bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

6. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết/người lao động từ chối mua

Số lượng cổ phiếu ESOP còn lại chưa phân phối hết (do CBCNV được quyền mua nhưng không đăng ký mua, không nộp tiền mua, nghỉ việc, bị sa thải/kỷ luật/chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ thời điểm Công ty chốt danh sách được mua cổ phiếu ESOP đến thời điểm thực hiện đợt phát hành ESOP) sẽ được HĐQT phân phối tiếp với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo nguyên tắc sau:

- HĐQT phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo thứ tự ưu tiên (i) Cán bộ quản lý của Công ty; (ii) Cán bộ nhân viên của Công ty;
- HĐQT phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết đảm bảo nguyên tắc số lượng cổ phiếu CBCNV mua ở lần phân phối thứ hai không vượt quá số cổ phiếu CBCNV đó được mua ở lần phân phối đầu;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp cho CBCNV khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, bao gồm cả tặng cho, góp vốn hoặc bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

7. Phương án xử lý trong trường hợp thành viên ESOP nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty và trong một số trường hợp đặc biệt khác trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

7.1 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi HĐLĐ của thành viên ESOP bị chấm dứt vì những lý do được nêu sau đây, Công ty có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) số cổ phiếu Người lao động đã mua theo Chương trình ESOP còn đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (sau đây gọi tắt là “Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại”) tại thời điểm Người lao động nghỉ việc.

7.2 Các trường hợp thành viên ESOP thuộc đối tượng buộc phải bán lại cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP:

- Thành viên ESOP vi phạm quy định nội bộ và/hoặc quy định của pháp luật và bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải.
- Thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ, hoặc HĐLĐ hết thời hạn nhưng không hoặc không được ký tiếp HĐLĐ mới để làm việc tại Công ty.
- Công ty đơn phương chấm dứt HĐLĐ khi thành viên ESOP thường xuyên không hoàn thành công việc theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.
- Thành viên ESOP làm thủ tục nghỉ hưu sớm trước tuổi theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp chấm dứt HĐLĐ vì lý do khác theo quy định chấm dứt HĐLĐ tại Công ty, ngoại trừ lý do tại Điểm a Khoản 7.3, Mục 7 của quy định này.

7.3 Trường hợp sau đây không thuộc đối tượng buộc phải bán lại cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP nhưng đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng cho Công ty:

- Người lao động nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật.
- Người lao động thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 7.2, Mục 7 của quy định này mà Công ty không đồng ý mua lại số cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP.

7.4 Trong một số trường hợp đặc biệt, thành viên ESOP có nhu cầu bán lại số cổ phiếu với mức giá bằng mức giá mua ban đầu thì có thể đề xuất Công ty xem xét mua lại, Công ty sẽ xem xét và quyết định việc có mua lại cổ phiếu từ thành viên ESOP hay không.

7.5 Nguyên tắc mua lại các cổ phiếu ESOP:

- Công ty mua lại Cổ phiếu theo quy định tại Khoản 7.1 nêu trên theo nguyên tắc giá mua lại không thay đổi so với giá bán ưu đãi ban đầu.
- Công ty không mua lại các cổ phiếu được chia, cổ phiếu thưởng (phát sinh từ cổ phiếu ESOP gốc ban đầu) hoặc cổ phiếu mua từ quyền mua phát sinh từ cổ phiếu ESOP gốc ban đầu.
- Cổ phiếu ESOP sau khi được mua lại sẽ bị hủy theo quy định của pháp luật.
- Kể từ thời điểm thành viên ESOP trở thành đối tượng thuộc Khoản 7.2 Mục 7, thành viên ESOP không còn được hưởng các quyền lợi phát sinh có liên quan đến Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại, kể cả trong trường hợp việc chuyển nhượng cổ phiếu từ thành viên ESOP sang Công ty a chưa được hoàn tất. Toàn bộ quyền lợi phát sinh (cổ phiếu được chia cổ tức và/hoặc được chia từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ tức bằng tiền mặt, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) sau thời điểm thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ không còn thuộc về thành viên đó nữa; theo đó thành viên ESOP có trách nhiệm và nghĩa vụ bắt buộc hoàn trả/chuyển giao toàn bộ các quyền lợi phát sinh này mà không kèm bất cứ khoản chi phí nào. Để làm rõ, sau ngày thành viên ESOP đã chấm dứt HĐLĐ tại Công ty nếu việc chuyển nhượng cổ phiếu từ thành viên ESOP sang Công ty chưa được hoàn tất, (1) số cổ phiếu được chia cổ tức và/hoặc được chia từ nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày thực hiện quyền cho đến khi hoàn tất việc hoàn trả/chuyển giao cho bên mua (2) số cổ tức bằng tiền mặt thành viên ESOP sẽ phải hoàn trả/chuyển trả cho bên mua (Công ty) ngay sau khi nhận được, (3) quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được thành viên ESOP hoàn trả/chuyển giao cho bên mua (Công ty) trong thời gian thực hiện quyền theo quy định.



7.6 Việc bán lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại cho Công ty là nghĩa vụ bắt buộc của thành viên ESOP khi Hợp đồng lao động chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, trừ trường hợp được quy định khác trong Quy định này. Theo đó, thành viên ESOP khi trở thành đối tượng thuộc Khoản 7.2 Mục 7 có nghĩa vụ tuân thủ và phối hợp để hoàn tất việc bán lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại và hoàn trả/chuyển giao toàn bộ quyền lợi phát sinh (nếu có) sau khi thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ theo yêu cầu của Công ty. Để làm rõ, Công ty được duy trì và bảo lưu quyền mua lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại trong mọi trường hợp, không phụ thuộc thời điểm Công ty thực hiện thủ tục này vì bất kỳ lý do gì. Công ty có quyền chủ động chuyển tiền mua lại Cổ phiếu ESOP (sau khi khấu trừ thuế, phí theo quy định pháp luật) và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với Cổ phiếu thuộc diện bán tại Thời Điểm Mua Lại mà không cần có thêm bất kỳ chấp thuận nào từ thành viên ESOP nghỉ việc đó.

7.7 Quy trình mua lại và xử lý cổ phiếu ESOP sau khi mua lại: thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty từng thời kỳ

8. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

- CBCNV kê khai và ký đơn đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo mẫu kèm Quy chế
- Nộp tiền mua cổ phần: Tiền mua cổ phần nộp bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
 - Số tài khoản: 111602719666
 - Tại Ngân hàng TMCP: Ngân hàng Vietinbank - CN Thành An
 - Nội dung chuyển tiền (đánh tiếng Việt không dấu): (Họ và tên) - (Số thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu) mua (Số lượng CP mua) cp ESOP.

Ví dụ: *Nguyen Van A – 01234567 mua 1500 cp ESOP*

Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: Theo thông báo của Công ty sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

CBCNV vi phạm trình tự, thủ tục phát hành theo Thông báo phát hành của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

9. Thời gian thực hiện chương trình ESOP

Dự kiến quý IV/2024, sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

10. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia chương trình ESOP

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Phối hợp với Công ty để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Mục 5 Quy chế này;
- Có nghĩa vụ công bố thông tin, nộp thuế và các chi phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan đến số cổ phiếu ESOP;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này.

11. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Chương trình ESOP

- HĐQT Công ty có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế Chương trình ESOP phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo tình hình thực tế của Công ty và Công ty con.
- Khi có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.

12. Tổ chức thực hiện

- Các ông (bà) thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên thuộc công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý

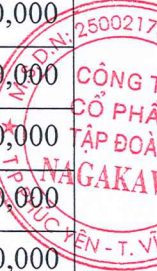


DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

(ban hành kèm theo Nghị quyết số 10A/HĐQT/NQ-NAG ngày 20/12/2024

của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa)

STT	Tên CBNV	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo thứ hạng của đơn vị và nhóm chức danh	Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty	Số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị cổ phiếu được mua (VNĐ)
1	Hoàng Khắc Lược	GD Ngành hàng Gia dụng	20,000	5	100,000	1,000,000,000
2	Vũ Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban Mua hàng	10,000	1	10,000	100,000,000
3	Nguyễn Thị Thủy	Phó Ban Mua hàng	10,000	1	10,000	100,000,000
4	Đặng Hoàng Tùng	Trưởng Ban NC&PTSP	10,000	5	50,000	500,000,000
5	Trần Nam Toàn	Trưởng Ban KSNB	10,000	1	10,000	100,000,000
6	Trần Bảo Châu	Giám đốc Ban MKT	10,000	2	20,000	200,000,000
7	Mai Ngân Hà	Phó GD Trung tâm công nghệ	10,000	2	20,000	200,000,000
8	Nguyễn Hoàng Giang	GD Ban Đầu tư	10,000	3	30,000	300,000,000
9	Nguyễn Anh Hoàng	GD Trung tâm công nghệ	10,000	1	10,000	100,000,000
10	Vũ Thị Thu Thủy	PGĐ TTDVKH	10,000	1	10,000	100,000,000
11	Nguyễn Thị Hiền	TP Kế toán - Chi nhánh Hà Nội	5,000	10	50,000	500,000,000
12	Bá Thị Lương	TP Kế toán - TTDVKH	5,000	6	30,000	300,000,000
13	Hoàng Thị Thêu	TP Kế toán – Công ty NAHT	5,000	10	50,000	500,000,000
14	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	TP Kế toán – Công ty NAE	5,000	10	50,000	500,000,000



STT	Tên CBNV	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo thứ hạng của đơn vị và nhóm chức danh	Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty	Số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị cổ phiếu được mua (VNĐ)
15	Phạm Thị Cẩm Vân	Phó GD kiêm TP Kế toán – Nhà máy Hưng Yên	10,000	10	100,000	1,000,000,000
16	Bùi Lệ Hằng	TP Quỹ - Ban TCKT	5,000	10	50,000	500,000,000
17	Trương Bình Dương	TP Tài chính – Ban TCKT	5,000	1	5,000	50,000,000
18	Lê Thị Vinh	NV Ban TCKT	2,000	1	2,000	20,000,000
19	Hoàng Thị Vân	PP Kế hoạch	5,000	10	50,000	500,000,000
20	Lê Hồng Việt	NV Ban KSNB	2,000	2	4,000	40,000,000
21	Nguyễn Thị Phương Linh	NV Ban HCNS	2,000	1	2,000	20,000,000
22	Nguyễn Quốc Cường	NV Ban HCNS	2,000	1	2,000	20,000,000
23	Phạm Thị Thùy	NV Ban HCNS	2,000	1	2,000	20,000,000
24	Nguyễn Văn Hiệu	GD Chi nhánh Đà Nẵng	10,000	10	100,000	1,000,000,000
25	Bùi Trần Quỳnh Thy	NV Chi nhánh Đà Nẵng	2,000	3.15	6,300	63,000,000
26	Phạm Minh Quân	NV Chi nhánh Đà Nẵng	5,000	2	10,000	100,000,000
27	Phạm Anh Tuấn	GD Nhà máy Hưng Yên	10,000	1	10,000	100,000,000
28	Nguyễn Thị Quyên	PGD Nhà máy Hưng Yên	10,000	10	100,000	1,000,000,000
29	Phạm Văn Việt	Phó Phòng Kho vận – Nhà máy Hưng Yên	5,000	5	25,000	250,000,000
30	Đào Duy Tiến	Phó GD Công ty IDT	10,000	5	50,000	500,000,000
31	Vũ Như Phong	NV Công ty IDT	2,000	1	2,000	20,000,000

STT	Tên CBNV	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo thứ hạng của đơn vị và nhóm chức danh	Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty	Số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị cổ phiếu được mua (VNĐ)
32	Vũ Văn Đình	GD Chi nhánh Hà Nội	10,000	1	10,000	100,000,000
33	Dương Anh Tuấn	NV Chi nhánh Hà Nội	2,000	1	2,000	20,000,000
34	Phùng Ngọc Ánh	TPKD Chi nhánh Hà Nội	5,000	6	30,000	300,000,000
35	Nguyễn Duy Hưng	PGĐ Chi nhánh Hà Nội	10,000	10	100,000	1,000,000,000
36	Chu Hoàng Thanh Vân	PGĐ Chi nhánh Hà Nội	10,000	10	100,000	1,000,000,000
37	Hồ Thị Như	TPKD Chi nhánh Hà Nội	5,000	3	15,000	150,000,000
38	Hoàng Bùi Diệu Anh	TPKD Chi nhánh Hà Nội	5,000	10	50,000	500,000,000
39	Vũ Thị Kim Phượng	TPKD Chi nhánh Hà Nội	5,000	10	50,000	500,000,000
40	Nguyễn Thị Lan Anh	TPKD Chi nhánh Hà Nội	5,000	5	25,000	250,000,000
41	Nguyễn Thị Thu Hằng	TPKD Chi nhánh HCM	5,000	10	50,000	500,000,000
42	Bùi Đăng Phú	TPKD Chi nhánh HCM	5,000	8	40,000	400,000,000
43	Trương Thị Hồng Ngọc	TPKD Chi nhánh HCM	5,000	4	20,000	200,000,000
44	Nguyễn Văn Quân	TPKD Chi nhánh HCM	5,000	2	10,000	100,000,000
45	Vũ Thị Thoa	NV Chi nhánh HCM	2,000	3	6,000	60,000,000
46	Nguyễn Thị Giản Duyên	NV Chi nhánh HCM	2,000	2	4,000	40,000,000
47	Nguyễn Thị Hà	NV Chi nhánh HCM	2,000	3	6,000	60,000,000
48	Vũ Thị Đào	NV Chi nhánh HCM	2,000	2	4,000	40,000,000
49	Nông Đức Huy	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000

STT	Tên CBNV	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo thứ hạng của đơn vị và nhóm chức danh	Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty	Số lượng cổ phiếu được mua	Giá trị cổ phiếu được mua (VNĐ)
50	Đỗ Thị Nhận	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
51	Nguyễn Thị Chanh	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
52	Nguyễn Thúy Quỳnh	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
53	Lưu Thị Dung	TPKD Chi nhánh HCM	5,000	4	20,000	200,000,000
54	Đỗ Thị Thơm	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
55	Nguyễn Tiến Đại	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
56	Nguyễn Thị Thu	NV Chi nhánh HCM	2,000	5	10,000	100,000,000
TỔNG					1,582,300	15,823,000,000

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUÝ

Số: 11A/HĐQT/NQ-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Vv sửa đổi Hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động để nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước
(thay thế cho Hồ sơ đã ban hành theo Nghị quyết số 11/HĐQT/NQ-NAG ngày 06/11/2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 24/10/2024;
- Căn cứ Biên bản họp số 11A/HĐQT/BBH-NAG ngày 20/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua sửa đổi Hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thay thế cho Hồ sơ đã ban hành theo Nghị quyết số 11/HĐQT/NQ-NAG ngày 06/11/2024; gồm:

- Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2024;
Tờ trình ĐHCĐ bất thường năm 2024 về việc Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT về việc triển khai về việc Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phê duyệt Danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP;
- Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động để nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Thông báo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An về việc xác nhận tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa;
- Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Nagakawa.

Điều 2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến các nội dung biểu quyết thông qua như trên.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT (Chi đạo thực hiện);
- Ban TGD (Để thực hiện);
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUÝ